

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ THIẾT BỊ DELTA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ THIẾT BỊ DELTA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DELTA MATERIALS EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DMEC

2. Mã số doanh nghiệp: 3502278396

3. Ngày thành lập: 31/03/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

36/4A Nguyễn Trường Tộ, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 064.3835977

Fax: 064.3835978

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh ngành nghề này khi đã có đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường)	2591
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh ngành nghề này khi đã có đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường)	2592
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây hồ tiêu	0124
8.	Trồng cây cao su	0125
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
10.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
11.	Chăn nuôi trâu, bò (Địa điểm chăn nuôi phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	0141
12.	Chăn nuôi dê, cừu (Địa điểm chăn nuôi phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường)	0144

13.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
16.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
17.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng	0221
18.	Khai thác thủy sản biển	0311
19.	Khai thác thủy sản nội địa Chi tiết: Khai thác thủy sản nước lợ; Khai thác thủy sản nước ngọt	0312
20.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nước lợ; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	0322
22.	Sản xuất giống thủy sản	0323
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác.	1030
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất đồ uống không cồn.	1104
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất giày dép	1520
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh ngành nghề này khi đã có đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường)	1610
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
33.	In ấn	1811
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.	5229
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510

38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán các sản phẩm xăng, dầu, khí hoá lỏng (LPG) và các loại khí công nghiệp: NITƠ, ÔXY, HYDRO, ARGON, CO2	4661
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác: nhôm, đồng, kẽm,...	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Mua bán vật tư ngành nước.	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và dày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. (Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh ngành nghề này khi đã có đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường)	4669
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4752
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.	5610
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương, được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động, tuân thủ luật bảo vệ môi trường)	3821

52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương, được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động, tuân thủ luật bảo vệ môi trường)	3822
53.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; tái chế phế liệu phi kim loại. (Địa điểm hoạt động phải phù hợp với quy hoạch của địa phương, được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động, tuân thủ luật bảo vệ môi trường)	3830
54.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
55.	Xây dựng nhà các loại	4100
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	4330
61.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
62.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
63.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn.	4633
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt may khác.	4641
65.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
66.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659(Chính)
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

